

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST

Ngày 19 - 3 - 2018

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

Ông Vũ Cao Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2017 về tranh chấp: “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/02/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S - Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố L, Thị trấn Q, huyện G.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 5 xã G, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt chị S, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/10/2017, bản tự khai ngày 08/11/2017 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T qua sự tìm hiểu được một thời gian thì tự nguyện đi đến kết hôn. Được UBND xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/01/2009. Sau cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 2

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy mặc dù chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2011 cho đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể đoàn tụ vợ chồng được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung: Nguyễn Thị Phương T - Sinh ngày 05/3/2010 hiện chị đang nuôi dưỡng, ly hôn chị xin nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX: Vợ chồng không có nên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 10/11/2017 bà Cao Thị H là mẹ đẻ của anh T và đại diện lãnh đạo xã G cung cấp: Anh T và chị S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2009 tại UBND xã G. Sau cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì anh T mắc nghiện ma túy vì thế mà chị S đã bế con về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3/2011 cho đến nay, anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 5 xã G chưa chuyển đi nơi khác, đi làm không có địa chỉ cụ thể thỉnh thoảng mới về. Nay chị S xin ly hôn quan điểm của bà H là nhất trí.

Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã giao các văn bản tố tụng cho bà H, bà H nhận và cam kết giao những văn bản tố tụng của Tòa án tận tay cho anh T con trai của bà, nhưng anh T đều vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2018 cháu Nguyễn Thị Phương T là con chung của chị S và anh T trình bày: Nguyên nhân bố mẹ ly hôn là do bố cháu nghiện ma túy. Bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh T là hợp pháp, do anh T nghiện ma túy nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011, khả năng đoàn tụ không còn, nên có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn. Về con chung hiện chị S đang nuôi dưỡng, vì vậy nên giao con chung cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N vào ngày 15/01/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2011 cho đến nay. Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Cao Thị H là mẹ đẻ của anh T, bà H nhận và cam kết giao những văn bản tố tụng của Tòa án tận tay cho anh T

con trai của bà, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy chứng tỏ anh T không tha thiết đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị S xin ly hôn anh T là phù hợp với điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Phương T - Sinh ngày 05/3/2010, hiện chị S đang nuôi dưỡng. Đề ổn định cho việc học tập cũng như nguyện vọng của cháu. Vì vậy giao con chung cho chị S tiếp tục nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị S không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng, nhưng anh T được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

[4] Về tài sản: Chị S xác định vợ chồng không có tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị S nuôi con chung là: Nguyễn Thị Phương T - Sinh ngày 05/3/2010 cho đến khi con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con chị S không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S nhưng được quyền thăm nom con chung khi có điều kiện.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị S đã nộp theo biên lai thu số 007794 ngày 24/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

Chị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã G;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Lâm